

Bản án số: **14/2020/HSST**
Ngày: **22/04/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Hùng và ông Hồ Trung Huyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Thanh - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham
gia phiên toà: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa
Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
24/2020/HSST ngày 27 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 26/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 04 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H; tên gọi khác: không; sinh ngày: 03/10/1988; nơi đăng ký
HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vạn L 2, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ
A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: trồng trọt;
trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông: Trần Văn D, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị
Nh, sinh năm 1969; vợ: Phan Thị H, sinh năm 1986; con: 03 con, lớn nhất sinh
năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân
dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án
treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, tiền sự: không; Nhân thân:
ngày 17/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt
5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị tạm giữ, giam từ ngày 06/02/2020 đến
nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Th; tên gọi khác: không; sinh ngày: 01/07/1982; nơi đăng
ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Khe S 1, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh
Nghệ A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: thợ
xây; trình độ văn hóa: lớp 5/12; con ông: Nguyễn Văn V, đã chết và bà Ngô Thị
Ch, sinh năm 1950; vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1987; con: 02 con, lớn nhất sinh
năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày
06/02/2020 đến ngày 12/02/2020 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn L; tên gọi khác: không; sinh ngày: 02/03/1988; nơi đăng ký
HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Khe S 1, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ
A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: trồng trọt;
trình độ văn hóa: lớp 6/12; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 và bà Bùi
Thị H, sinh năm 1958; vợ: Lê Thị L, sinh năm 1987; con: 02 con, lớn nhất sinh

năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2010 bị Công an phường Quán Bàu, thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày: 19/09/1992; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Khe S 1, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông: Nguyễn Minh Ng, sinh năm 1968 và bà Lại Thị Ph, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2015 bị Công an huyện Nghĩa Đàn xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Ngày 21/9/2016 bị Công an huyện Nghĩa Đàn xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 12/02/2020 . Có mặt.

5. Lê Văn Q; tên gọi khác: không; sinh ngày: 09/05/1987; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Khe S 1, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông: Lê Văn B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; vợ: Đàm Thị Tr, sinh năm 1991; Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 12/02/2020. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/02/2020 gia đình Nguyễn Văn Th, trú tại xóm Khe S 1, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An tổ chức ăn rằm nên có mời một số người đến ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, sau khi ăn uống xong. Trần Văn H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Đ là người cùng xã với Nguyễn Văn Th rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”. Nguyễn Văn Th là chủ nhà đi lấy 01 bộ bài tu lơ khơ đưa cho Trần Văn H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Đ ngồi xuống chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn tại gian bếp phòng ăn của gia đình Th để cùng tham gia đánh bạc. Quy định mỗi ván đặt cửa 10.000 đồng, phạt tối thiểu 20.000 đồng và tối đa không quá 100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có thêm Lê Văn Q, sinh năm 1987, trú tại xóm Khe S 1, xã nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, Nghệ A cùng vào tham gia đánh bạc. Được một lúc thì Nguyễn Văn Đ hết tiền nên ngồi phía sau xem. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 6.800.000 đồng, 01 bộ bài tu lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa.

Quá trình đánh bạc các đối tượng sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Trần Văn H sử dụng 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn L sử dụng 2.200.000 đồng; Lê Văn Q sử dụng 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn Th sử dụng 600.000 đồng; Nguyễn Văn Đ sử dụng 500.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 6.800.000 đồng.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-NĐ ngày 20 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38; điều 56 Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 8 – 10 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 69 ngày 28/11/2019 là 9 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 17-19 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s, i khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 6 – 9 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s, i khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 7 – 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 – 18 tháng. Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng. Phạt tiền bổ sung bị cáo Đ, Q mỗi bị cáo từ 10 – 12 triệu đồng. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.800.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Q đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau phù hợp với vật chứng các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Từ đó xác định được: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/02/2020 tại gia đình Nguyễn Văn Thương, trú tại xóm Khe S 1, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A. Trần Văn H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Th rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”. Nguyễn Văn Th là chủ nhà đi lấy 01 bộ bài tu lơ khơ đưa cho Trần Văn H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Đ ngồi xuống chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn tại gian bếp phòng ăn của gia đình Th để cùng tham gia đánh bạc. Quy định mỗi ván đặt cửa 10.000 đồng, phạt tối thiểu 20.000 đồng và tối đa không quá 100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có thêm Lê Văn Q, sinh năm 1987, trú tại xóm Khe S 1, xã nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, Nghệ A cùng vào tham gia đánh bạc. Được một lúc thì Nguyễn Văn Đ hết tiền nên ngồi phía sau xem. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 6.800.000 đồng, 01 bộ bài tu lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa. Quá trình đánh bạc các đối tượng sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Trần Văn H sử dụng 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn L sử dụng 2.200.000 đồng; Lê Văn Q sử dụng 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn Th sử dụng 600.000 đồng; Nguyễn Văn Đ sử dụng 500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh

bạc là 6.800.000 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Q đã phạm tội ‘đánh bạc’ vi phạm khoản 1 điều 321 bộ luật hình sự như cáo trạng quy kết là có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo ý thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy cần xét xử nghiêm minh.

Xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Bị cáo Trần Văn H là bị cáo có một tiền án về tội đánh bạc trong thời gian thử thách lại tiếp tục đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm đầu trong vụ án. Sau đó đến bị cáo Nguyễn Văn Th là bị cáo chuẩn bị công cụ, phương tiện và cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình nên phải chịu trách nhiệm thứ 2 trong vụ án. Đến các bị cáo Nguyễn Văn L và sau cùng đến bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Văn Q tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn và thời gian ít hơn các bị cáo khác.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Q Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét nhân thân: Bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu: ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; ngày 17/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Văn L năm 2010 bị Công an phường Quán Bàu, thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn Đ năm 2015 bị Công an huyện Nghĩa Đàn xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Ngày 21/9/2016 bị Công an huyện Nghĩa Đàn xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác nên cũng phải xem xét về nhân thân khi lượng hình.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn Th ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ tham gia trong vụ án với vai trò thấp nên chỉ cần xử phạt tù đối với Nguyễn Văn L cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo Đ và Q phạt cải tạo không giam giữ giao về cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo L do bị bệnh suy thận giai đoạn cuối và suy tim giai đoạn 2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Q khấu trừ thu nhập 10% tháng với thu nhập bình quân 2.000.000 đồng/tháng.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: xét thấy 01 bộ bài tu lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 6.800.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Q phạm tội “đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 2 điều 52; điều 38; khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09(chín) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 69/2019/HSST ngày 28/11/2019 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 bản án buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành 18(mười tám) tháng tù (Được trừ thời gian tạm giữ của bản án 69/2019/HSST ngày 28/11/2019 của TAND huyện Nghĩa Đàn là từ ngày 05/11/2019 đến ngày 08/11/2019). Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (sáu) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 12/02/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Q về cho UBND xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ loại 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.800.000 đồng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn theo ủy nhiệm chi ngày 27/03/2020 của công an huyện Nghĩa Đàn và theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 27/03/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn và Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Đàn.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện; Tỉnh.
- Công an huyện; Tỉnh.
- BCH quân sự tỉnh.
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Viết Hà